TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/DS – ST
Ngày 21 - 9 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bích Thuần.

Ông Nguyễn Quang Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2017/TLST – DS ngày 29 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (VPB FC).

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, Đoàn Văn B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990; chị Lê Thị Thu H1, sinh năm 1982; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1996. Là những người đại diện theo ủy quyền lại (theo văn bản ủy quyền lại số: 4375/UQTT – QTRR.17 ngày 20 tháng 4 năm 2017).

Cùng có địa chỉ: Số nhà 60, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, tại phiên tòa chị H có mặt, chị H1, chị T và chị T1 vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1981

Cư trú tại: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2017 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 01/06/2015, anh Nguyễn Quốc T có ký Hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Công ty) để vay số tiền tối đa là 70.000.000 đồng, trong đó vay để tiêu dùng là 50.000.000 đồng. Ngày 11/6/2015, Công ty đã đồng ý và cho anh T vay số tiền 36.925.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, lãi suất là 2,92%/tháng, trả nợ theo phương thức trả chậm trong vòng 36 tháng (36 kỳ trả nợ). Tổng số tiền anh Nguyễn Quốc T phải thanh toán cho Công ty trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 60.116.000đồng, cụ thể, trong 35 tháng đầu mỗi tháng anh T phải trả cho Công ty số tiền 1.671.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.631.000 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/7/2015. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng Công ty đã giải ngân cho anh T số tiền 36.925.000 đồng vào ngày 11/6/2015. Sau khi vay anh T đã trả cho Công ty được 04 kỳ với tổng số tiền là 6.695.000 đồng, trong đó gồm 2.482.071 đồng tiền gốc và 4.212.929 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 30/01/2016 đến nay, anh Tuấn không trả cho Công ty thêm bất kỳ khoản nào khác, mặc dù Công ty đã có nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do đó Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T phải hoàn trả toàn bộ khoản nợ đến hạn tính đến ngày 20/4/2017 là 49.022.999 đồng, trong đó nợ gốc là 34.442.929 đồng, nợ lãi là 14.580.070 đồng. Ngoài ra, Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Quốc T phải thanh toán cho Công ty tiền lãi chậm thanh toán của số tiền gốc 34.442.929 đồng theo lãi suất chậm trả do Công ty quy định từ sau ngày 20/4/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Công ty thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Quốc T phải trả cho Công ty số tiền gốc còn nợ là 34.442.929 đồng và trả lãi của số tiền còn nợ theo mức lãi suất 20%/năm, tức 1,66%tháng, kể từ ngày 30/01/2016 cho đến ngày Tòa án xét xử 21/9/2017 là 11.263.525 đồng. Tổng số tiền Công ty yêu cầu anh T phải trả là 45.706.454 đồng.

Bị đơn, là anh Nguyễn Quốc T trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của Công ty cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T đều không đến Tòa làm việc. Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử anh T mới đến Tòa án trình bày quan điểm. Trong đó anh thừa nhận toàn bộ các nội dung mà đại diện Công ty trình bày về thời gian ký hợp đồng, số tiền giải ngân, mục đích vay tiền, lãi suất như Ngân hàng trình bày là đúng. Anh xác nhận còn nợ Công ty số tiền gốc là 34.442.929 đồng và lãi là 14.580.070 đồng. Ngoài ra anh trình bày thêm khoản vay trên anh sử dụng một mình, chi tiêu cá nhân và trả nợ riêng không liên quan đến ai khác kể cả vợ con và bố mẹ. Quan điểm của anh đồng ý trả Công ty nhưng hiện nay anh khó khăn chưa trả được ngay, anh đề

nghị Công ty cho anh đến ngày 01/01/2018 anh thanh toán toàn bộ số tiền gốc là 34.442.929 đồng còn tiền lãi anh xin được miễn toàn bộ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Đối với anh T là bị đơn Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh T chấp hành không đầy đủ, vắng mặt tại phiên tòa, do chấp hành không đầy đủ nên anh T phải tự chịu trách nhiệm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí dân sự sơ thẩm buộc anh Nguyễn Quốc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng giữa Công ty với anh Nguyễn Quốc T, trong đó Công ty cho anh T vay tiền với mục đích tiêu dùng. Do bị đơn anh T có hộ khẩu và cư trú tại thôn N, xã S, huyện B, theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

[2]Quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty và anh Nguyễn Quốc T đều trình bày thống nhất nội dung ngày 01/6/2015 giữa Công ty và anh Nguyễn Quốc T ký hợp đồng số 20150610-802007-0003 theo đó Công ty cho anh T vay tổng số tiền là 36.925.000đồng, lãi suất là 2,92%/tháng, trả nợ theo phương thức trả chậm trong vòng 36 tháng (36 kỳ trả nợ), Công ty đã giải ngân cho anh T số tiền 36.925.000 đồng vào ngày 11/6/2015. Sau khi vay anh T đã trả cho Công ty được 04 kỳ với tổng số tiền là 6.695.000 đồng, trong đó gồm 2.482.071 đồng tiền gốc và 4.212.929 đồng tiền lãi, kể từ ngày 30/01/2016 đến nay, anh T không trả được nợ gốc, lãi cho Công ty. Tính đến ngày 20/4/2017 anh T còn nợ Công ty là 49.022.999 đồng, trong đó nợ gốc là 34.442.929 đồng, nợ lãi là 14.580.070 đồng; toàn bộ số tiền vay anh T chi tiêu cá nhân của anh T, không liên quan đến vợ,

con, gia đình và người khác. Các tài liệu có trong hồ sơ đều phù hợp, đương sự đều thừa nhận do vậy đây là các tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó cần buộc anh T có trách nhiệm trả nợ cho Công ty.

[3.1] Đối với ý kiến của anh T trình bày về việc đồng ý trả Công ty nhưng hiện nay anh khó khăn chưa trả được ngay, anh đề nghị Công ty cho anh đến ngày 01/01/2018 anh thanh toán toàn bộ số tiền gốc là 34.442.929 đồng còn tiền lãi anh xin được miễn toàn bộ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu xin trả dần và xin được miễn lãi theo quan điểm của bị đơn mà yêu cầu bị đơn anh T phải trả cho Công ty luôn số tiền gốc 34.442.929 đồng còn nợ và chỉ điều chỉnh giảm lãi suất cho bị đơn theo mức lãi suất 1,66%/tháng của số tiền vay cho đến thời điểm xét xử 21/9/2017, cụ thể tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2016 đến 21 tháng 9 năm 2017 là 34.442.929 đồng x 19 tháng 21 ngày x 1,66%/tháng = 11.263.525 đồng. Việc điều chỉnh giảm lãi suất của đại diện nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, có lợi cho anh T và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền anh T có nghĩa vụ trả cho Công ty là 45.706.454 đồng, trong đó 34.442.929 đồng tiền gốc và 11.263.525 đồng tiền lãi

[4]Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận nên Công ty không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh T phải chịu 2.285.322 đồng (45.706.454đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm, làm tròn số 2.285.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Buộc anh Nguyễn Quốc T phải trả nợ cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V tổng số tiền là 45.706.454 đồng (Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm linh sáu nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 34.442.929 đồng (Ba mươi tư triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm hai mươi chín đồng) và tiền lãi là 11.263.525 đồng (Mười một triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Quốc T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.285.000 đồng (Hai triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Công

ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002244 ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng